

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 14 tháng 04 năm 2025

Thứ	Tiết	10LKBC1 (Nụ)		10LKBC2 (Phát)		11LKBC1 (Lai)		11LKBC2 (Na)		11LKBC3 (Bích)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1								Tin - Lai		CĐ(Lí) - Nhung (BP)
	2								Tin - Lai		CĐ(Lí) - Nhung (BP)
	3						HĐTN-HN - Lai				Lí - Nhung (BP)
	4						HĐTN-HN - Lai				Lí - Nhung (BP)
	5						HĐTN-HN - Lai				
3	1		Văn - Hằng		Toán - Cẩm		CĐ(Toán) - Trung		CĐ(Lí) - Huyền		Toán - Đồng
	2		Văn - Hằng		Toán - Cẩm		CĐ(Toán) - Trung		CĐ(Lí) - Huyền		Toán - Đồng
	3		CĐ(Văn) - Hằng		Toán - Cẩm		Sinh - Tú		CĐ(Toán) - Trung		CĐ(Toán) - Đồng
	4		Địa - Linh		CĐ(Toán) - Cẩm		Sinh - Tú		Lí - Huyền		
	5		Địa - Linh				Toán - Trung		Lí - Huyền		
4	1				Sinh - Na		Lí - Nhung (BP)		Văn - Cường		Văn - Bích
	2				Sinh - Na		Lí - Nhung (BP)		CĐ(Văn) - Cường		Văn - Bích
	3						CĐ(Lí) - Nhung (BP)		Sinh - Na		CĐ(Văn) - Bích
	4						CĐ(Lí) - Nhung (BP)		HĐTN-HN - Na		GDKTPL - Hương (HVN)
	5								HĐTN-HN - Na		GDKTPL - Hương (HVN)
5	1	Văn - Hằng	Toán - Cẩm	GDKTPL - Thủy (BC)		Tin - Lai		Văn - Cường		CN - Di	
	2	CĐ(Toán) - Cẩm	Toán - Cẩm	GDKTPL - Thủy (BC)		Tin - Lai		HĐTN-HN - Na		CN - Di	
	3	GDKTPL - Thủy (BC)	Toán - Cẩm	CĐ(Toán) - Cẩm		HĐTN-HN - Lai		HĐTN-HN - Na		HĐTN-HN - Cường	
	4	GDKTPL - Thủy (BC)	CĐ(Toán) - Cẩm	Địa - Dũng		SHL - Lai		Sinh - Na		HĐTN-HN - Cường	
	5	CĐ(Văn) - Hằng	Địa - Linh	Địa - Dũng				SHL - Na		HĐTN-HN - Cường	
6	1		Địa - Linh		Văn - Linh (BP)				Địa - Tiền		
	2		HĐTN-HN - Loan		Văn - Linh (BP)				Địa - Tiền		
	3		HĐTN-HN - Loan		Văn - Linh (BP)		Địa - Tiền				
	4				CĐ(Văn) - Linh (BP)		Địa - Tiền				
	5				CĐ(Văn) - Linh (BP)		Sử - Loan				
7	1	CĐ (Sử) - Cúc	Sinh - Nụ	HĐTN-HN - Phát	HĐTN-HN - Phát	Văn - AnhV	Văn - AnhV	Toán - Trung	Toán - Trung	CĐ(Toán) - Đồng	Văn - Bích
	2	CĐ (Sử) - Cúc	Sinh - Nụ	CĐ (Sử) - Ngọc	HĐTN-HN - Phát	Văn - AnhV	CĐ(Văn) - AnhV	Toán - Trung	CĐ(Toán) - Trung	Toán - Đồng	CĐ(Văn) - Bích
	3	CN - Phát	HĐTN-HN - Loan	CĐ (Sử) - Ngọc	HĐTN-HN - Phát		CĐ(Văn) - AnhV	Sử - Cúc		HĐTN-HN - Cường	SHL - Bích
	4	CN - Phát	HĐTN-HN - Loan	Sử - Ngọc	CN - Phát		Toán - Trung	CĐ(Văn) - Cường			Địa - Thái
	5	Sử - Cúc	SHL - Nụ	CN - Phát	SHL - Phát		Toán - Trung	Văn - Cường		Sử - Ngọc	Địa - Thái

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 14 tháng 04 năm 2025

Thứ	Tiết	11LKBC4 (Di)		12LKBC1 (Thanh Xuân)		12LKBC2 (Tú)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Nga)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1			Văn+ - Bích	Tin - Yến		Toán+ - Cành		Truy bài - Vân (BP)		Địa+ - Thái
	2			Văn+ - Bích	Tin - Yến		CĐ(Toán) - Cành		GDKTPL+ - Vân (RD)		Địa+ - Thái
	3			Văn+ - Bích	CĐ(Toán) - Cành		Tin - Yến		GDKTPL+ - Vân (RD)		Địa+ - Thái
	4			CĐ(Văn) - Bích	Toán+ - Cành		Tin - Yến		Địa+ - Thái		GDKTPL+ - Vân (BP)
	5			CĐ(Văn) - Bích	Toán+ - Cành				Địa+ - Thái		GDKTPL+ - Vân (BP)
3	1		Địa - Linh		Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	GDKTPL+ - Vân (RD)	CĐ(Lí) - Hà
	2		Địa - Linh		Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh	GDKTPL+ - Vân (RD)	Lí - Hà
	3		Lí - Huyền		Địa+ - Linh	HĐTN-HN - Tú	Toán+ - Cành	HĐTN-HN - Hạnh	Văn+ - Tình (TN)	Truy bài - Vân (BP)	HĐTN-HN - Hạnh
	4		CĐ(Toán) - Đồng			Sinh - Tú	Toán+ - Cành	GDKTPL+ - Vân (RD)	Văn+ - Tình (TN)	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh
	5		Toán - Đồng			Sinh - Tú	SHL - Tú	GDKTPL+ - Vân (RD)	CĐ(Văn) - Tình (TN)	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh
4	1		GDKTPL - Hương (HM/N)		Sử+ - Nga		Văn+ - AnhV	Toán+ - Trung	Lí - Hà	Lí - Hà	Toán+ - Minh (BP)
	2		GDKTPL - Hương (HM/N)		Sử+ - Nga		Văn+ - AnhV	Toán+ - Trung	Lí - Hà	CĐ(Lí) - Hà	Toán+ - Minh (BP)
	3		CĐ(Văn) - Cường		Truy bài - Nga		Văn+ - AnhV	Toán+ - Trung	CĐ(Lí) - Hà		Toán+ - Minh (BP)
	4				Văn+ - Bích		CĐ(Văn) - AnhV	CĐ(Toán) - Trung	CĐ(Lí) - Hà		CĐ(Toán) - Minh (BP)
	5				Văn+ - Bích		CĐ(Văn) - AnhV	CĐ(Toán) - Trung	SHL - Hà		Sử - Nga
5	1	CĐ(Lí) - Huyền	Văn - Cường		Địa+ - Linh	Địa+ - Dũng	Sử+ - Trang			Sử - Nga	Toán+ - Minh (BP)
	2	CĐ(Lí) - Huyền	CĐ(Văn) - Cường		Địa+ - Linh	Địa+ - Dũng	Sử+ - Trang			Văn+ - Hằng	Toán+ - Minh (BP)
	3	CN - Di		Sử+ - Nga	Địa+ - Linh	Truy bài - Dũng	Địa+ - Dũng			Văn+ - Hằng	Toán+ - Minh (BP)
	4	Lí - Huyền		Sử+ - Nga	Truy bài - Linh		Địa+ - Dũng			Văn+ - Hằng	CĐ(Toán) - Minh (BP)
	5	HĐTN-HN - Di								SHL - Nga	
6	1		Sử - Loan	HĐTN-HN - Hạnh	Lí - Thanh Xuân			Địa+ - Thái	Sử - Trang		Văn+ - Hằng
	2		Địa - Linh	HĐTN-HN - Hạnh			CĐ(Lí) - Thanh Xuân	Địa+ - Thái	Sử - Trang		Văn+ - Hằng
	3		Địa - Linh	HĐTN-HN - Hạnh	CĐ(Lí) - Thanh Xuân		Sử+ - Trang	Truy bài - Thái			Văn+ - Hằng
	4			HĐTN-HN - Hạnh	CĐ(Lí) - Thanh Xuân		Sử+ - Trang			Địa+ - Thái	CĐ(Văn) - Hằng
	5			HĐTN-HN - Hạnh			Truy bài - Trang			Truy bài - Thái	CĐ(Văn) - Hằng
7	1	Văn - Cường	HĐTN-HN - Di		Lí - Thanh Xuân	Toán+ - Cành	Toán+ - Cành	CN - Vinh	Văn+ - Tình (TN)		
	2	Văn - Cường	HĐTN-HN - Di		SHL - Thanh Xuân	CĐ(Toán) - Cành	Toán+ - Cành	CN - Vinh	Văn+ - Tình (TN)		
	3	CĐ(Toán) - Đồng	HĐTN-HN - Di	CĐ(Toán) - Cành	Sinh - Nụ	Văn+ - AnhV	Lí - Thanh Xuân	Toán+ - Trung	Văn+ - Tình (TN)	CN - Vinh	
	4	Toán - Đồng	CN - Di	Toán+ - Cành	Sinh - Nụ	Văn+ - AnhV	Lí - Thanh Xuân	Toán+ - Trung	Văn+ - Tình (TN)	CN - Vinh	
	5	Toán - Đồng	SHL - Di	Toán+ - Cành	Văn+ - Bích	Văn+ - AnhV	CĐ(Lí) - Thanh Xuân	Toán+ - Trung	CĐ(Văn) - Tình (TN)		